

Số: 10/2023/QĐST-LĐ

Việt Trì, ngày 20 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Hồng Vân

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 30/2023/TLST-VDS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2023/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Phạm Thị L1, sinh năm 1984

ĐKHKT: Khu x, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ; Địa chỉ trụ sở: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quốc Thịnh – Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý thu – sổ, thẻ; Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Theo Quyết định ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 88/2023/QĐ-UQ ngày 01/06/2023)

2. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1991; ĐKHKT: xã H1, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Công ty TNHH Y Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: Lô xx, KCN xã V1, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Đại – Chức vụ: Trưởng phòng nhân sự Công ty TNHH Y Việt Nam; Địa chỉ: Lô xx, KCN xã V1, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; (Theo Giấy ủy quyền số 2023-12/YJ-UQ ngày 12/06/2023)

*(Tại phiên họp, tất cả những người tham gia tố tụng
đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai người yêu cầu, chị Phạm Thị L1 trình bày:

Tháng 11/2007, chị L1 có cho em gái họ của chị là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1991 mượn 01 bộ sơ yếu lý lịch và hồ sơ xin việc mang tên Phạm Thị L1, sinh năm 1984. Chị T2 đã sử dụng bộ hồ sơ này để tiến hành kí kết hợp đồng lao động và xin việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam – Trụ sở tại Lô B6, khu Công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị T2 và công ty Y đã ký kết hợp đồng lao động ngày 01/11/2007 số 7090227/HĐ. Đến tháng 03/2008 thì chị T2 được Công ty đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật vào sổ bảo hiểm số T131242847 mang tên Phạm Thị L1. Đến tháng 6/2009, chị T2 nghỉ việc. Sau đó Công ty TNHH Y Việt Nam không tiếp tục tiến hành đóng bảo hiểm xã hội vào sổ số T131242847. Trong thời gian đó, chị L1 làm việc tại Công ty TNHH Seshin Việt Nam. Tại đây, chị L1 được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 8207011486 mang tên Phạm Thị L1 từ tháng 02/2007 đến tháng 8/2022.

Vì vậy, đã làm phát sinh 02 sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian đóng bảo hiểm. Hai sổ trên chị L1 đều chưa làm thủ tục thanh toán 01 lần.

Vì vậy, chị L1 yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số 7090227/HĐ ngày 01/11/2007 giữa chị T2 (người sử dụng hồ sơ xin việc mang tên chị là Phạm Thị L1) ký kết với Công ty TNHH Y Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối vì thực chất người ký kết hợp đồng lao động với công ty Y Việt Nam là chị T2 chứ không phải chị L1 và yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định pháp luật.

Chị L1 nhất trí với số tiền thoái thu do cơ quan bảo hiểm đã tính toán và không có ý kiến thắc mắc gì. Đối với số tiền này, chị L1 đề nghị trả lại cho chị T2

do chị T2 là người thực tế lao động tại Công ty TNHH Y Việt Nam để đảm bảo quyền và lợi ích cho chị T2.

- Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ do ông Lưu Quốc Thịnh là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Qua rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ phát hiện trường hợp bà Phạm Thị L1, sinh năm 1984 địa chỉ: Khu x, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có 02 số sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009:

Số sổ 1: T131242897 được cấp tại Công ty TNHH Y Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Số sổ 2: 8207011486 được cấp tại Công ty TNHH SeShin Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Nay bà Phạm Thị L1 trình bày là do thiếu hiểu biết nên cho bà Nguyễn Thị T2 mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể: Bà Nguyễn Thị T2 là em của bà Phạm Thị L1 đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên bà Phạm Thị L1 để xin việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam. Tháng 03/2008, bà Nguyễn Thị T2 (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH Y Việt Nam và tham gia BHXH theo mã số T131242897.

Trong thời gian bà Nguyễn Thị T2 làm việc dưới tên bà Phạm Thị L1 tại Công ty TNHH Y Việt Nam thì bà Phạm Thị L1 đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH SeShin Việt Nam theo mã số 8207011486 được cấp tại Công ty TNHH SeShin Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Điều này đã dẫn đến việc bà L1 có 02 số sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau và thực tế người ký hợp đồng lao động với công ty Công ty TNHH Y Việt Nam và làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam là bà Nguyễn Thị T2.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ về yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L1 như sau:

Để đảm bảo quyền lợi cho bà Phạm Thị L1 đề nghị Toà án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

1- Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L1.

2- Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH T131242897, mang tên Phạm Thị L1 từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009 tại Công ty TNHH Y Việt Nam, với tổng số tiền là: 2.579.036 đồng (Bằng chữ: Hai triệu năm trăm bảy chín nghìn không trăm ba sáu đồng)

- Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị T2 trình bày:

Chị T2 nhất trí với phần trình bày của chị Phạm Thị L1 về quá trình chị T2 mượn hồ sơ và sơ yếu lý lịch của chị L1 để ký kết hợp đồng lao động và làm việc từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009 với Công ty TNHH Y Việt Nam. Vì vậy, đã làm phát sinh 02 sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian đóng bảo hiểm đều mang tên chị Phạm Thị L1 tại 02 Công ty khác nhau.

Nay chị L1 yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số 7090227/HĐ ngày 01/11/2007 giữa chị T2 (người sử dụng hồ sơ xin việc mang tên Phạm Thị L1) ký kết với Công ty TNHH Y Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối vì thực chất người ký kết hợp đồng lao động với công ty Y Việt Nam là chị T2 chứ không phải chị L1 thì chị T2 đồng ý với yêu cầu của chị L1.

Đối với đề nghị bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội trong 02 sổ số T131242897 và 8207011486 mang tên Phạm Thị L1 từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009 thì chị T2 đồng ý.

Chị T2 nhất trí với số tiền thoái thu do cơ quan bảo hiểm đã tính toán và không có thắc mắc hay ý kiến gì về số tiền này. Đối với số tiền thoái thu, chị T2 đề nghị trả lại cho chị T2 do chị T2 là người thực tế có lao động tại Công ty TNHH Y Việt Nam để đảm bảo quyền và lợi ích cho chị T2.

- Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Y Việt Nam do ông Nguyễn Thành Đại là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Tháng 03/2008, Công ty TNHH Y Việt Nam (Sau đây gọi tắt là: Công ty Y) có ký hợp đồng lao động với bà Phạm Thị L1, sinh năm 1984 có ĐKKHKT tại: Khu x, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng BHXH cho bà L1 theo quy định của pháp luật theo số sổ

bảo hiểm số T131242897. Đến tháng 06/2009, bà L1 thôi việc (đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động).

Sau khi bà L1 làm đơn yêu cầu và được Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì thông báo Công ty đến làm việc, Công ty Y mới được biết: Vào thời điểm tháng 03/2008, do bà Phạm Thị L1 thiếu hiểu biết nên bà L1 đã cho bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1991 là em gái họ của bà L1 mượn 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Phạm Thị L1 để đi xin việc. Cụ thể, bà T2 đã lấy 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Phạm Thị L1 để xin vào làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam. Trong thời gian bà Nguyễn Thị T2 làm việc dưới tên bà Phạm Thị L1 tại Công ty TNHH Y Việt Nam thì bà Phạm Thị L1 đang làm việc tại Công ty TNHH SeShin Việt Nam. Vì vậy người ký hợp đồng lao động với công ty Công ty TNHH Y Việt Nam và làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam là bà Nguyễn Thị T2.

Nay bà L1 làm đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động do chị Nguyễn Thị T2 sử dụng hồ sơ xin việc mang tên chị Phạm Thị L1 kí kết với Công ty TNHH Y Việt Nam vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng bảo hiểm trùng trong sổ bảo hiểm mang tên chị Phạm Thị L1 được Công ty TNHH Y Việt Nam đóng từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009.

Quan điểm của Công ty với yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Phạm Thị L1, để đảm bảo quyền lợi cho bà Phạm Thị L1 và Công ty TNHH Y Việt Nam đề nghị Tòa án:

1) Tuyên bố hợp đồng lao động mang tên Phạm Thị L1, sinh ngày 16/6/1984, trong sổ sổ BHXH T131242897 được cấp tại Công ty TNHH Y Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối.

2) Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH T131242897, mang tên Phạm Thị L1 từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009 tại Công ty TNHH Y Việt Nam.

3) Về số tiền thoái thu: Công ty TNHH Y Việt Nam nhất trí với với tổng số tiền thoái thu do BHXH tỉnh Phú Thọ đã tính toán.

Trường hợp số tiền thoái thu nếu có liên quan hoặc hoàn trả thì Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho Công ty TNHH Y Việt Nam cũng như các đương sự khác.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ căn cứ Khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 370, Điều 371, điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điều 122, Điều 132 Bộ luật dân sự 2005; Điều 6, điều 30 Bộ luật lao động năm 1994, Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 50, điều 51 Bộ luật lao động năm 2019. Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị L1. Đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số 7090227/HĐ ngày 01/11/2007 ký kết giữa chị Phạm Thị L1 và Công ty Y Việt Nam vô hiệu.

Về hậu quả giao dịch dân sự vô hiệu: Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu số tiền bảo hiểm 2.579.036 đồng tại sổ bảo hiểm số T131242897, mang tên Phạm Thị L1 từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009 để trả lại cho chị Nguyễn Thị T2.

Về lệ phí: Do yêu cầu của chị L1 được chấp nhận nên chị L1 phải chịu 300.000đ lệ phí (Được khấu trừ vào số tiền đã nộp lệ phí)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị L1 yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết việc dân sự tuyên bố Hợp đồng lao động số 7090227/HĐ ngày 01/11/2007 được ký kết tại Trụ sở Công ty TNHH Y Việt Nam đặt tại Việt Trì mang tên Phạm Thị L1, sinh năm 1984 ký kết với Công ty TNHH Y Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối.

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Phạm Thị L1 là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

[1.2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của cho các đương sự. Người yêu cầu là chị Phạm Thị L1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T2; người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Y Việt Nam: Ông Nguyễn Thanh Đại và đại diện theo ủy quyền của BHXH tỉnh Phú Thọ ông Lưu Quốc Thịnh đều đề nghị được xét xử vắng mặt và đã có lời khai thể hiện quan điểm của mình. Nên căn cứ vào Điều 367, khoản 2 Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ việc ra giải quyết vắng mặt chị L1, chị T2, Công ty TNHH Y Việt Nam và Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

[2] Về nội dung:

- Đối với yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết việc dân sự tuyên bố Hợp đồng lao động số 7090227/HĐ ngày 01/11/2007 được ký kết tại Trụ sở Công ty TNHH Y Việt Nam đặt tại Việt Trì mang tên Phạm Thị L1, sinh năm 1984 ký kết với Công ty TNHH Y Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối. Xét thấy: chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH Y Việt Nam là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân được tuyển dụng theo đúng quy định của Bộ luật lao động. Công ty TNHH Y Việt Nam là người sử dụng lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có quyền ký kết hợp đồng lao động, trong đó người lao động là chị Nguyễn Thị T2 đã lấy hồ sơ của chị Phạm Thị L1 để tham gia giao kết hợp đồng, không trung thực và lừa dối trong việc cung cấp thông tin và hồ sơ cá nhân cho Công ty Y Việt Nam nên đã vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng, không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng theo quy định tại Điều 389, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994. Vì vậy yêu cầu của Chị Phạm Thị L1 đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động số 7090227/HĐ ngày 01/11/2007 được ký kết tại Trụ sở Công ty TNHH Y Việt Nam đặt tại Việt Trì mang tên Phạm Thị L1, sinh năm 1984 ký kết với Công ty TNHH Y Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của chị Phạm Thị L1 về việc yêu cầu BHXH tỉnh Phú Thọ thoái thu số tiền đóng trùng bảo hiểm tại mã số BHXH T131242897, mang tên Phạm Thị L1 từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009 được cấp tại Công ty TNHH Y Việt Nam, HĐXX xét thấy: Căn cứ lời khai của chị Phạm Thị L1, lời khai của chị Nguyễn Thị T2: Người thực tế ký kết với Công ty TNHH Y Việt

Nam hợp đồng lao động số 7090227/HĐ ngày 01/11/2007 và làm việc tại công ty là chị Nguyễn Thị T2 không phải chị Phạm Thị L1 là người đứng tên trong hợp đồng lao động. Vì vậy, đến tháng 03/2008 thì chị T2 được Công ty đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật vào sổ bảo hiểm số T131242847 mang tên Phạm Thị L1. Đến tháng 6/2009, chị T2 nghỉ việc.

Cùng thời điểm đó, chị L1 thực tế đang làm việc tại Công ty TNHH Seshin Việt Nam và được Công ty TNHH Seshin Việt Nam đóng bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Chính việc này dẫn đến hệ quả làm phát sinh 02 sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian đóng bảo hiểm đều mang tên chị Phạm Thị L1.

Công ty TNHH Y Việt Nam đã giao nộp 01 hợp đồng lao động số 7090227/HĐ ngày 01/11/2007 ký kết giữa Công ty và chị Phạm Thị L1. Bản thân chị T2 cũng thừa nhận có ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Y Việt Nam số ngày hợp đồng như trên, chị T2 làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội bằng của tên chị Phạm Thị L1 tại Công ty TNHH Y Việt Nam từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009. Mặt khác, từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009, chị L1 đang làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Seshin Việt Nam, chị L1 khẳng định chưa bao giờ làm việc tại Công ty Y.

Điều đó chứng tỏ thời điểm chị Nguyễn Thị T2 lấy tên của chị Phạm Thị L1 để làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam là đúng. Vì có hợp đồng lao động tên là Phạm Thị L1 nên Công ty TNHH Y Việt Nam mới làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội cho chị Phạm Thị L1. Vì vậy có căn cứ xác định người thực tế giao kết hợp đồng làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009 không phải là chị Phạm Thị L1 mà là chị Nguyễn Thị T2.

Do đó hợp đồng lao động số 7090227/HĐ ngày 01/11/2007 ký kết giữa Công ty TNHH Y Việt Nam với chị Phạm Thị L1 từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009 vô hiệu do có sự lừa dối vì không đúng chủ thể giao kết hợp đồng. Hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu là chị Phạm Thị L1 có khoảng thời gian bị đóng trùng BHXH từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009 tại sổ sổ bảo hiểm số T131242847 mang tên Phạm Thị L1. Việc đóng trùng BHXH ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Phạm Thị L1 khi tham gia Bảo hiểm xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L1 về việc yêu cầu BHXH tỉnh Phú Thọ thoái thu số tiền đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009 tại sổ sổ bảo hiểm T131242847 mang tên Phạm Thị L1.

Đối với số tiền thoái thu bảo hiểm 2.579.036 đồng (Bằng chữ: Hai triệu năm trăm bảy chín nghìn không trăm ba sáu đồng) chị L1 yêu cầu hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T2 do chị T2 có tham gia lao động thực tế tại Công ty TNHH Y Việt Nam, xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Công ty TNHH Y Việt Nam về số tiền thoái thu: Trường hợp số tiền thoái thu nếu có liên quan hoặc hoàn trả thì Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho Công ty TNHH Y Việt Nam cũng như các đương sự khác.

Căn cứ vào công văn số 25/LĐT BXH-BHXH ngày 05/01/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc hoàn trả tiền đóng BHXH, BHYT; Tiết e điểm 3.1 khoản 3 Điều 43 quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 2089/VBHN-BHXH ngày 26/6/2020 của BHXH Việt Nam (gọi tắt là Quy trình thu), trường hợp 01 người có từ 02 sổ BHXH trở lên, có thời gian đóng BHXH, BHYT trùng nhau thì cơ quan BHXH thực hiện hoàn trả cho người lao động số tiền đã đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất và quỹ BHYT (bao gồm cả số tiền thuộc trách nhiệm đóng BHXH, BHYT của người sử dụng lao động) không bao gồm tiền lãi. Do vậy số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội không hoàn trả cho Công ty TNHH Y Việt Nam mà cần trả lại cho người trực tiếp lao động là chị Nguyễn Thị T2.

[3] Về lệ phí: Chị Phạm Thị L1 phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 401, Điều 402 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 389, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Phạm Thị L1.

Tuyên bố Hợp đồng lao động số 7090227/HĐ ngày 01/11/2007 được ký kết tại Trụ sở Công ty TNHH Y Việt Nam đặt tại Việt Trì mang tên Phạm Thị L1, sinh năm 1984 ký kết với Công ty TNHH Y Việt Nam là vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối.

Hậu quả pháp lý của việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH T131242897, mang tên Phạm Thị L1 từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2009 tại Công ty TNHH Y Việt Nam, với tổng số tiền là: 2.579.036 đồng (Bằng chữ: Hai triệu năm trăm bảy chín nghìn không trăm ba sáu đồng)

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T2 số tiền thoái thu bảo hiểm là: 2.579.036 đồng (Bằng chữ: Hai triệu năm trăm bảy chín nghìn không trăm ba sáu đồng) theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị L1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị L1 đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0004327 ngày 02/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Người yêu cầu; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Hồng Vân